

Bản án số: 425/2022/DS-PT

Ngày: 24/10/2022

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán: Ông Đỗ Minh Hoàng

Ông Vũ Toàn Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký
Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Trịnh Thu
Tân, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 340/2022/TLPT-DS ngày
6/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DSST ngày 8/6/2022 của Tòa án
nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 387/2022/QĐ-PT
ngày 06/10/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm,
Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm, Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Diệu Thúy, Giám đốc quản lý
khách hàng không tài sản đảm bảo và bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Chuyên
viên quản lý khách hàng không tài sản đảm bảo (Theo Giấy ủy quyền số
10771/UQ-PVB ngày 10/6/2010 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giấy ủy
quyền số 7937/2019/UQ-PVB ngày 26/4/2019 của Giám đốc khối quản lý và
tái cấu trúc tài sản; Giấy ủy quyền số 7937/UQ-PVB ngày 26/4/2022)

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Lan Hương, sinh năm 1986.

Trú tại: A31 – BT7 khu đô thị Việt Hưng, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là Luật sư Bùi Thị
Thương và Luật sư Nguyễn Văn Thắng, Văn phòng Luật sư ATK, Đoàn Luật
sư Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của bà Bùi Thị Lan Hương là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam trình bày:

Ngày 08/10/2018, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) đã thực hiện phát hành thẻ tín dụng quốc tế cho bà Bùi Thị Lan Hương với hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank Mastercard số 2018091910524544 ngày 19/9/2018 của bà Hương. Lãi suất 25%/năm. Số thẻ Mastercard: 5425538880034587.

Bà Bùi Thị Lan Hương là chủ thẻ đã ký trực tiếp vào Đơn đề nghị phát hành thẻ kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank Mastercard.

Sau khi hoàn tất thủ tục cấp thẻ, Ngân hàng đã phát hành thẻ Mastercard số 5425538880034587, ngày 12/10/2018 đã trả thẻ trực tiếp cho chủ thẻ là bà Lan Hương, bà Lan Hương đã ký nhận thẻ trên cuống pin No.2018016125 (Ngân hàng lưu để chứng minh khách hàng đã nhận thẻ).

Quá trình sử dụng thẻ từ ngày 12/10/2018 đến ngày 08/12/2019, chủ thẻ đã thực hiện nhiều giao dịch và đã sử dụng hết hạn mức của thẻ là 50.000.000 đồng. Chủ thẻ mới thanh toán một phần nợ gốc, hiện nợ gốc còn: 40.860.240 đồng. Ngân hàng đã gửi nhiều văn bản yêu cầu bà Lan Hương phải thanh toán nghĩa vụ nợ tại PVCombank nhưng bà Lan Hương không hợp tác và không trả nợ. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Bùi Thị Lan Hương phải trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 08/6/2022 theo Đơn đề nghị phát hành thẻ kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank Mastercard số 2018091910524544 ngày 19/9/2018 gồm: Nợ gốc: 40.860.240 đồng; Tiền lãi: 43.061.280 đồng (với mức lãi suất là 25%/01 năm); Phí: 50.790.283 đồng (với mức phạt chậm thanh toán là 5%/01 tháng tính trên tổng số tiền chậm thanh toán).

2. Bà Bùi Thị Lan Hương có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/6/2022 cho đến trả hết khoản nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Bùi Thị Lan Hương trình bày:

Cuối năm 2018, chị Nguyễn Thị Diễm Hương – đồng nghiệp của bị đơn có nhờ bị đơn mở thẻ ghi nợ tại các Ngân hàng, chị Diễm Hương có giới thiệu bạn của chị Diễm Hương là cộng tác viên ngân hàng đến để giúp hoàn thành giấy tờ đề nghị yêu cầu mở thẻ ghi nợ. Trong quá trình cung cấp thông tin cá nhân, đề nghị phát hành thẻ, bị đơn không được cộng tác viên ngân hàng hay chuyên viên Ngân hàng PVcombank giới thiệu bất kỳ thông tin gì về thẻ, cũng không trực tiếp cung cấp hồ sơ cá nhân bao gồm cả việc chứng minh nguồn thu nhập, thông tin các loại thẻ đang mở tại Ngân hàng khác. Chữ viết trên phần thông tin chủ thẻ trong Đơn đề nghị phát hành thẻ kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank Mastercard số 2018091910524544 ngày 19/9/2018 không phải là chữ viết của bị đơn; phần chữ viết và chữ ký tại mục 9 “Ký xác nhận & chữ ký mẫu của chủ thẻ”, bị đơn nghi ngờ không phải là chữ ký và chữ viết của bị đơn.

Theo nhu cầu, bị đơn chỉ mở thẻ ATM thông thường của PVcomBank, không phải thẻ Mastercard như Ngân hàng đang khởi kiện. Bị đơn có cung cấp

chứng minh thư nhân dân cho cán bộ ngân hàng để mở thẻ ATM, cán bộ chụp lại chứng minh thư nhân dân và trả lại bị đơn bản chính. Khoảng cuối năm 2019, bị đơn có viết lên Đơn mẫu mở thẻ ATM ngân hàng và có ký lên Đơn mở thẻ ATM chứ không phải thẻ Mastercard. Bị đơn có đến PVcomBank nhận thẻ, có ký nhận đã nhận thẻ nhưng không được biết là nhận loại thẻ gì. Sau khi nhận thẻ của Ngân hàng, bị đơn đã để thẻ trong túi xách của bị đơn, thẻ vẫn để nguyên trong phong bì và chưa kích hoạt. Chị Diễm Hương có đi cùng bị đơn đến ngân hàng. Trên đường về, bị đơn nhờ chị Diễm Hương cầm hộ túi xách và chị Hương đã tự ý lấy thẻ của bị đơn mà bị đơn không biết. Buổi tối khi về nhà kiểm tra túi xách, bị đơn mới biết chị Diễm Hương đã lấy thẻ, bị đơn có gọi điện yêu cầu chị Hương trả lại thẻ nhưng chị Hương khất lần không trả. Vào khoảng đầu năm 2020, bị đơn có gặp chị Diễm Hương và đòi lại thẻ nhưng chị Diễm Hương bảo quên không mang theo và chưa trả lại thẻ cho bị đơn sau lần gặp đòi thẻ lần đầu tiên. Bị đơn không nghĩ là bị mất thẻ và nghĩ chị Diễm Hương sẽ trả lại thẻ nên không thông báo với Ngân hàng việc này. Khoảng tháng 5/2020, bị đơn nhận được Thông báo của Ngân hàng thì mới biết thẻ đã rút 50 triệu. Khi đó, bị đơn có hẹn chị Diễm Hương ra nói chuyện, chị Diễm Hương có giao thẻ cho bị đơn nhưng tại thời điểm đó thẻ đã bị khóa. Bị đơn không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc chị Diễm Hương đã lấy thẻ và sử dụng thẻ mà Ngân hàng đưa cho vì giữa bị đơn và chị Diễm Hương là bạn thân nên tin tưởng nhau.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bị đơn khẳng định không mở thẻ tín dụng Mastercard tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam nên không có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Bị đơn đề nghị Tòa án đưa chị Diễm Hương tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đối với bà Bùi Thị Lan Hương.

2. Buộc bà Bùi Thị Lan Hương phải trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 08/6/2022 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Mastercard: 5425538880034587 (bao gồm: Đơn đề nghị phát hành thẻ kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank Mastercard số 2018091910524544 ngày 19/9/2018 và Bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) gồm:

- Nợ gốc: 40.860.240 đồng; tiền lãi: 43.061.280 đồng; phí: 50.790.283 đồng. Tổng cộng: 134.711.803 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn bà Bùi Thị Lan Hương kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị đơn bà Bùi Thị Lan Hương và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đề nghị HĐXX tuyên bố giao dịch dân sự giữa Ngân hàng và bị đơn là giao dịch dân sự vô hiệu và đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của Hợp đồng vô hiệu; xem xét lại cách tính lãi, phí, phạt của ngân hàng. Bà Hương

không yêu cầu giám định chữ ký *Hương*, chữ viết *Bùi Thị Lan Hương* tại Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank Mastercard số 2018091910524544 ngày 19/9/2018.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Bùi Thị Lan Hương nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Ngày 08/10/2018, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) đã thực hiện phát hành thẻ tín dụng quốc tế cho bà Bùi Thị Lan Hương với hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank Mastercard ngày 19/9/2018 của bà Hương (số đơn: 2018091910524544) (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng). Lãi suất 25%/năm. Số thẻ Mastercard: 5425538880034587. Tại mục 9 phần ký xác nhận và chữ ký của chủ thẻ có chữ ký "*Bùi Thị Lan Hương*". Bị đơn cho rằng chữ ký trên Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng không phải chữ ký của mình nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tòa án đã giải thích pháp luật trong trường hợp cho rằng không phải là chữ viết hoặc nghi ngờ chữ ký hoặc chữ viết không phải của mình, bị đơn có quyền yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký nhưng bị đơn không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký và chữ viết. Mặt khác, tại Biên bản đối chất ngày 25/3/2022, bị đơn có thừa nhận đã chữ ký và viết tên Bùi Thị Lan Hương trên cuống pin No.2018016125 (văn bản xác nhận chủ thẻ đã nhận thẻ) (tại phiên tòa bị đơn thay đổi lời khai không thừa nhận nhưng cũng không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh), bản án sơ thẩm xác định thẻ tín dụng đã được cấp và trả cho bị đơn là có căn cứ.

Tại mục 8.3 của Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank có ghi phần xác nhận của chủ thẻ: "*Tôi/chúng tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý ràng buộc bởi quy định trong bản Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tại PVcombank*". Như vậy, Đơn đề nghị phát hành thẻ cùng với bản Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm theo tạo nên một hợp đồng tín dụng giữa bà Bùi Thị Lan Hương và Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

Theo các quy định tại Khoản 2 Điều 91, điểm d Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng (được sửa đổi bổ sung một số điều theo Thông tư số 30/2016/TT-NHNN ngày 14/10/2016), mục mục 8.4 Bản điều khoản, điều kiện, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và chủ thẻ đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm giao kết và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự giữa Ngân hàng và bị đơn là giao dịch dân sự vô hiệu và đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của Hợp đồng vô hiệu, xét thấy, yêu cầu này của bị đơn phát sinh tại phiên tòa, sau thời điểm công khai và tiếp cận chứng cứ nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không xem xét là đúng quy định.

Tại mục 8.4 của Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank có ghi phần xác nhận của chủ thẻ: *“Tôi/chúng tôi chịu toàn bộ trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh liên quan đến thẻ tín dụng thông qua việc sử dụng thẻ tín dụng mà chúng tôi được cấp”*. Do đó, bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán tiền cho Ngân hàng nếu phát sinh giao dịch từ thẻ.

Bị đơn cho rằng chị Diễm Hương mới là người sử dụng thẻ và đề nghị Tòa án đưa chị Diễm Hương vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên. Nếu cho rằng chị Diễm Hương sử dụng thẻ và việc sử dụng thẻ này làm thiệt hại cho bị đơn thì bị đơn có quyền khởi kiện chị Hương bằng vụ kiện dân sự khác. Bản án sơ thẩm không đưa chị Diễm Hương vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi số nợ gốc và lãi:

Căn cứ theo Bản tóm tắt sao kê thẻ tín dụng của bị đơn do PVcombank xuất trình, xác định từ ngày 12/10/2018 đến ngày 08/12/2019, chủ thẻ đã thực hiện nhiều giao dịch và đã sử dụng hết hạn mức của thẻ là 50.000.000 đồng. Chủ thẻ chỉ thực hiện thanh toán một phần nợ gốc, hiện còn nợ gốc là: 40.860.240 đồng. Do đó, bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc cho nguyên đơn.

Về yêu cầu đòi lãi và phí:

Tại mục 13 lãi suất vay của Bản Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thể hiện: *Lãi suất cho vay đối với việc sử dụng thẻ tín dụng do PVcombank ban hành và được thay đổi theo từng kỳ... Nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần dư nợ cuối kỳ hoặc thanh toán sau ngày đến hạn, PVcombank sẽ tính lãi trên toàn bộ dư nợ cuối kỳ tính từ ngày các giao dịch được cập nhật trên hệ thống đến ngày chủ thẻ thanh toán một phần số tiền giao dịch hoặc toàn bộ dư nợ; các giao dịch còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi thanh toán và các khoản lãi này được thực hiện trên sao kê kỳ tiếp theo.*

Mục 11 về các loại phí của Bản Điều khoản, điều kiện về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng có quy định: *Chủ thẻ phải trả các loại phí liên quan đến*

thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại sau: Phí thường niên, Phí vượt hạn mức thẻ, phí chậm thanh toán...

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ lãi và phí (tạm tính đến ngày 08/6/2022), cụ thể nợ lãi: 43.061.280 đồng (với mức lãi suất là 25%/01 năm) và phí: 50.790.283 đồng là có căn cứ theo quy định tại Phụ lục 01 Biểu lãi suất thẻ tín dụng đối với khách hàng cá nhân (ban hành kèm theo Quyết định số 2303 ngày 22/3/2018 của Tổng giám đốc PVcombank) và Phụ lục 04 Biểu phí dịch vụ thẻ và dịch vụ thanh toán thẻ (ban hành kèm theo Quyết định số 4714/QĐ-PVB ngày 23/5/2018 của Hội đồng quản trị PVcombank).

Bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu đòi nợ gốc, lãi và phí của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Bùi Thị Lan Hương.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận bà Hương phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền dự phí kháng cáo đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị Lan Hương phải chịu 6.736.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam được nhận lại 1.670.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm d Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

- Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;

- Điều 463, 466 BLDS 2015;

- Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đối với bà Bùi Thị Lan Hương.

2. Buộc bà Bùi Thị Lan Hương phải trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 08/6/2022 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Mastercard: 5425538880034587 (bao gồm: Đơn đề nghị phát hành thẻ kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVcomBank Mastercard số 2018091910524544 ngày 19/9/2018 và Bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) gồm: Nợ gốc: 40.860.240 đồng; tiền lãi: 43.061.280 đồng; phí: 50.790.283 đồng. Tổng cộng: 134.711.803 đồng.

Kể từ ngày 09/6/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Bùi Thị Lan Hương phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0065201 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Bùi Thị Lan Hương phải chịu 6.736.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam được nhận lại 1.670.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0064820 ngày 19/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh